

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU

(Thực hiện 4 tuần từ ngày 08/9/2025 đến ngày 03/10/2025)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân) ` Lung, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) ` Nghiêng người sang trái, sang phải(3,4t) * 3,4 T: ` Cúi về phía trước ` Ngồi xổm, đứng lên.	` Bắt chéo 2 tay trước ngực ` Bước lên phía trước, bước sang ngang. ` Co duỗi chân  ` Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Nhún chân. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. ` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân đưa	* Hoạt động học: - Thể dục sáng: Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Bụng lườn: + Cúi người về phía trước + Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân: + Bật tại chỗ + Nhún chân  * <b>Hoạt động chơi:</b> ` Chim bay, cò bay, ` Con thỏ, lá và gió ` Nhảy dân vũ: Vũ điệu rửa tay.	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh				
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp				

			` Bật tại chỗ	ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. ` Nhảy dân vũ.			
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi kiễng gót liên tục 3m.	` Đi kiễng gót.		* Hoạt động học: ` Đi kiễng gót (3t) ` Đi bằng gót chân (4t) ` Đi bằng mép ngoài bàn chân (5t) * Hoạt động chơi: TC: Thi xem đội nào nhanh		
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi bằng gót chân.	` Đi bằng gót chân				
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi bằng mép ngoài bàn chân.	` Đi bằng mép ngoài bàn chân.				
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Lăn bóng với cô	* 4,5 T: ` Tung bóng lên cao và bắt.	` Lăn bắt bóng với cô.	* Hoạt động học: ` Lăn bắt bóng với cô. (3t) ` Tung bóng lên cao và bắt bóng (4,5t) * Hoạt động chơi: ` TC: Ai nhanh hơn ` Hoạt động chơi ngoài trời: Chơi với bóng		
11	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt bóng					
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt bóng					
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò theo hướng thẳng. ` Bật tại chỗ.	* 3,4,5 T: ` Bò bằng bàn tay và bàn chân (3-4m;4-5m) ` Bật liên tục về phía trước;	` Bò theo hướng thẳng ` Bật tại chỗ.	* Hoạt động học: ` Bò theo hướng thẳng (3t) ` Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m (4t) ` Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m (5t)		

31	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay	* 3-4-5 Tuổi: ` Làm quen cách/tập/tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt. ` Tập/rèn luyện tạo tác/tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng.	` Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động chơi: ` Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về việc vệ sinh rửa tay, lau mặt và trò chuyện với trẻ. TCTV: Rửa tay, xà phòng.	
32	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt.	` Tập/rèn luyện tạo tác/tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh ` Thực hành: Dạy trẻ Vệ sinh, rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, đi vệ sinh đúng cách.	
33	5	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: ` Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch ` Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	* 4-5 tuổi: ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định	` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.		
37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	` Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe <i>theo phong tục văn hóa của địa phương.</i>		* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: Giờ ăn ` Cô trò chuyện với trẻ và cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số hành vi tốt trong ăn uống như: Uống nước đã đun sôi, ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ` Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. DTV: Mời cô, mời bạn.	
38	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ` Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... ` Không uống nước lã.			* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Giờ ăn ` Thực hành: Uống nước đã đun sôi, ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.	
39	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. ` Không đùa nghịch, không làm đổ vãi				

		thức ăn. ` Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p> <p>` Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường			
49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</p> <p>` Không tự lấy thuốc uống. ` Không leo trèo bàn ghế, lan can.</p> <p>` Không nghịch các vật sắc nhọn. ` Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>` Kỹ năng phòng tránh bị bắt cóc, bị lạc	* Hoạt động chơi: ` Giờ đón trả trẻ.</p> <p>Cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video về những hành động nguy hiểm như leo trèo cây cối, lan can, bàn ghế và không đi theo người lạ mặt, ăn thức ăn có mùi hôi; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.</p> <p>` Trò chuyện về tác hại của việc trèo lên lan can, đi theo người lạ khi chưa được cô cho phép. ` Nhắc nhở trẻ không leo trèo bàn ghế, lan can.</p> <p>` Nhắc nhở trẻ không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. - Thực hành: Dạy kỹ năng sống cho trẻ: Phòng tránh khi bị bắt cóc, bị lạc.	
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</p> <p>` Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. ` Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.			
51	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an			

		toàn khi ăn uống và phòng tránh: ` Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bộ hóc sạch...</p> <p>` Biết không tự ý uống thuốc. ` Biết: ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.			
--	--	---	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

70	3	Trẻ có thể phân loại các đồ dùng, đồ chơi theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)	* Hoạt động học: KPKH: ` Một số đồ dùng, đồ chơi của lớp</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Góc phân vai: Bán hàng một số đồ dùng, đồ chơi. ` Thực hành: Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.</p> <p><b>* Hoạt động lao động.</b></p> <p>` Thực hành cất, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.	
71	4	Trẻ biết phân loại các đồ dùng, đồ chơi theo một hoặc hai dấu hiệu.			
72	5	Trẻ biết phân loại các đồ chơi theo những dấu hiệu khác nhau.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

81	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* 3,4,5 T: ` Đếm trên đôi tượng/đếm trong phạm vi (2; 6) và đếm theo khả năng.	` 1 và nhiều.	* Hoạt động học: LQVT ` Nhận biết 1 và nhiều, nhận biết số 1 (3,4t)</p> <p>Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5. (5t)</p> <p>` Nhận biết sl trong phạm vi 2 (3t)	
82		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống	* 3,4 T: ` Xếp tương		Đếm số lượng 1,2. NB	

		nhau và đếm đến 2	ứng 1 - 1, ghép đôi		số 1,2 (4t) Củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 6, NB số 6 (5t) * Hoạt động chơi: ` Góc HT: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 2, 6. ` Góc thư viện: Cho trẻ xem sách về trường, lớp...	
83		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
84	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...				
85		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2				
86		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
87	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		` Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan		
88		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.				
89		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các				

		cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
90	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2,6			
91	5	Trẻ nhận biết các số từ 1-6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				

C) Khám phá xã hội

128	3	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	*3,4,5T: ` Tên và công việc của cô giáo ` Các hoạt động của trẻ ở trường * 4,5T: Các cô bác trong trường.	` Tên lớp mẫu giáo ` Tên các bạn	* Hoạt động học: KPXH: ` Trò chuyện về trường mầm non. <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Giờ đón trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp, Trẻ nói được tên cô, tên bạn, mọi người trong trường) DTV: Cô giáo, các bạn. ` Góc xây dựng: Cho trẻ xây trường mầm non sau đó cho trẻ giới thiệu về trường mầm non. TCM: Tìm bạn, đi siêu thị mua sắm	
129	4	Trẻ nói đúng tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		` Tên lớp mẫu giáo, địa chỉ của trường, lớp.		
130		Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.				
131		Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		` Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn		
132	5	Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		` Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non;		

133		Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.				
134		Trẻ nói đúng họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp, khi được hỏi, trò chuyện.		` Đặc điểm sở thích của các bạn		
138	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	` Ngày lễ hội ngày khai giảng, tết trung thu....		* Hoạt động học KPXH: ` Trò chuyện về tết trung thu. * <b>Hoạt động chơi:</b> ` Cô trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày quốc khánh (ngày 2/9), ngày khai giảng, tết trung thu...trong giờ đón trả trẻ.	
140	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	` Đặc điểm nổi bật của Ngày quốc khánh (ngày 2/9) , ngày khai giảng, tết trung thu... ..)		` Trò chuyện, xem tranh ảnh, video một số hoạt động trong ngày tết trung thu. DTV: Tết trung thu, chị Hằng, chú cuội	
142	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...".				

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

147	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ dùng, đồ chơi...	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc		* Hoạt động học: TCTV: Dạy từ: Xếp hàng, đứng lên, thể dục, kéo co, quả bóng, đu quay, cầu trượt...	
148	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: quần áo, đồ dùng, đồ chơi...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.		Dạy câu: Bé khoanh tay chào cô, các bạn xếp hàng rửa tay để đi ăn cơm, các bạn đang tập	

149	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng đồ chơi, đồ dùng học tập...	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	thể dục... * Hoạt động chơi: + Giờ đón, trả trẻ: - Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời về trường mầm non, đồ dùng đồ chơi của bé... ` Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của cô.	
159	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng (3t) câu ghép (4t) <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>	* Hoạt động học: Dạy tiếng việt cho trẻ ` Trẻ nghe, hiểu và nói được các từ: Xếp hàng, rửa tay, thể dục, kéo co, quả bóng, đu quay, cầu trượt... ` Trẻ nghe hiểu và nói được các câu: Bé khoan tay chào cô, các bạn xếp hàng rửa tay để đi ăn cơm, các bạn đang tập thể dục...	
160	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép.		* Hoạt động chơi: ` Góc phân vai: Bán hàng đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non, Nấu ăn, bác sĩ (Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh ... trong khi chơi với bạn và cô giáo) ` Chơi góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ khởi sướng cuộc trò chuyện khi chơi các trò chơi, hoạt động nhóm	
161	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép. - <i>Khởi sướng cuộc trò chuyện.</i>	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau. <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>		

				` Thực hành: Nghe và giải câu đố về trường mầm non, Kể chuyện, đọc thơ trong chủ đề.	
165	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (<i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i>)</p> <p>` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, phù hợp với độ tuổi. (<i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.</i>) <i>Bằng bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i> ` Đọc thơ, cao dao, <i>trong góc thư viện.</i> - Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học sáng tạo	* Hoạt động học: Văn học ` Thơ: Nghe lời cô giáo, Làm đồ chơi, trắng sáng.</p> <p>` Truyện: Người bạn tốt - Thiết kế bài thơ, câu truyện, hình ảnh bài thơ, truyện bằng công nghệ AI. * Hoạt động chơi: ` Đồng dao: Dung dăng dung dẻ, Đi cầu đi quán, chi chi chành chành.	
166	4				
167	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe. (trong góc thư viện)	` Câu đố về đồ dùng đồ chơi của trường lớp mầm non: Búp bê, quả bóng,</p> <p>` Cho trẻ chơi, hoạt động ở góc thư viện: Kể chuyện theo tranh, kể chuyện bằng rối, kể chuyện đã được nghe: Người bạn tốt TCM: Rồng rắn lên mây	
168		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..			
169	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại truyện đã được nghe. (trong góc thư viện)	Kể chuyện theo tranh, kể chuyện bằng rối, kể chuyện đã được nghe: Người bạn tốt TCM: Rồng rắn lên mây	
170	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.			
171	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		

190	4	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	* 3,4,5T: Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra vào, nơi nguy hiểm...)	* Hoạt động chơi: ` Giờ đón trả trẻ + Cho trẻ xem tranh ảnh, video kí hiệu nhà vệ sinh, lối ra vào lớp học và trò chuyện với trẻ trong giờ đón trả trẻ. DTV: Nhà vệ sinh trai, nhà vệ sinh gái. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Thực hành Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.
191	5	Trẻ nhận ra được ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, lối ra-vào.		
192	3	Trẻ thích vẽ, nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động học: LQCV: ` Làm quen chữ cái o,ô,ơ ` Tập tô: o, ô, ơ * Hoạt động chơi: + Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách mở sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề trường mầm non ` Hoàn thiện vở tập tô. - Chơi ngoài trời: Trẻ vẽ nguệch ngoạc nét chữ cái o,ô,ơ.
193	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để vẽ	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.	
194	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ o,ô,ơ, sao chép một số kí hiệu.	` Sao chép một số kí hiệu ` Nhận dạng các chữ cái.	
195		Trẻ nhận dạng các chữ cái o, ô, ơ, trong bảng chữ cái tiếng việt.		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
205	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác: chơi ở các góc, chơi ngoài trời, ăn, ngủ, vệ sinh, hoạt	* Hoạt động học: + KNXH: Bé làm trực nhật. * Hoạt động chơi.
206		Trẻ cố gắng thực		

		hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	động học...	+ Giờ đón, trả trẻ. - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ chọn đồ chơi, mạnh dạn đưa ra ý kiến, chia giấy, xếp đồ chơi...	
207	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		* Hoạt động lao động. ` Thực hành cắt, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.	
208		Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)			
209	5	Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	` Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. ` Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	` Nhắc nhở trẻ Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi không tranh giành đồ chơi với bạn, vâng lời cô giáo. ` Thực hành: Trẻ trực nhật quét lớp học, lau dọn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp sạch sẽ gọn gàng.	
210		Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao			
226	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	` Một số quy định ở lớp để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ.	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời, chơi ở các góc (Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi) - Góc phân vai: tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	
227	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh - Dạy trẻ chờ đến lượt khi xếp hàng rửa tay, ăn cơm, đi vệ sinh... * Hoạt động lao động - Thực hành: Lau đồ	

228	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ/trật tự khi ăn, khi ngủ) * 3,4T: ` Chờ đến lượt (hợp tác 4T).	dùng đồ chơi ở các góc chơi, xếp gọn đồ dùng đồ chơi đúng quy định, chia giấy vẽ cho các bạn. ` Thực hành: Chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi	
232	3	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	` Lắng nghe khi cô, bạn nói	* Hoạt động chơi: Giờ đón trẻ: ` Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép, chờ đến lượt, không ngắt lời người khác. DTV: Chú ý, lắng nghe Thực hành: Sử dụng lời nói và cử chỉ chào hỏi lễ phép, cảm ơn, xin lỗi.	
233	4				
234	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	` Lắng nghe ý kiến của người khác		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
257	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát Em yêu trường em, ngày đầu tiên đi học. thích nghe đọc thơ, ca dao, thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* Hoạt động học: Âm nhạc ` Nghe hát: Em yêu trường em, ngày đầu tiên đi học,... - Hoạt động chơi: - Góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề. - Đồng dao: Kéo cưa lừa sẻ, dung dăng dung dẻ.	
258	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát Em yêu trường em, ngày đầu tiên đi học,	` Nghe và nhận ra nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau nhạc thiếu	+ Dạy trẻ hát bài hát dân ca thái: Inh lả ời Thực hành: Cô kể chuyện cho trẻ nghe	

		thích nghe và đọc thơ, ca dao, thích nghe và kể câu chuyện.	nhi, dân ca.		góc thư viện: truyện Người bạn tốt ` Xem các video ca nhạc về chủ đề trường mầm non, tết trung thu... trong giờ đón trả trẻ.	
259	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát Em yêu trường em, ngày đầu tiên đi học; thích nghe và đọc thơ, ca dao, thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. Nghe nhạc dân ca của các dân tộc (dân ca Thái)		
260	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát vui đến trường quen thuộc.	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (Hát các bài hát bằng tiếng mẹ đẻ) ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		* Hoạt động học: Âm nhạc DH: Ngày vui của bé. DVD: Vui đến trường * Hoạt động chơi: ` Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề trường mầm non- tết trung thu ` Trò chơi âm nhạc: Bạn nào hát, Nhảy theo nhạc.	
261	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát vui đến trường qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.				
262	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát vui đến trường qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...				
263	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài		4-5T: Vận động nhịp đơn giản		

		hát vui đến trường.	nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.	theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.		
264	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát vui đến trường	` 3-4-5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp (3t); tiết tấu (4-5T).			
265	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát vui đến trường				
266	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm đèn lồng, nặn viên phấn theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		* Hoạt động học: Tạo hình ` Làm đèn lồng (EDP) ` Nặn đồ chơi của bé * Hoạt động chơi: ` Góc NT: Cắt, xé dán một số đồ dùng đồ chơi của lớp ` Chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt... * Hoạt động học: Tạo hình ` Nặn đồ chơi của bé <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Góc NT: Nặn một số đồ dùng đồ chơi của lớp	
267	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm đèn lồng, nặn viên phấn.	` Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (5T: phế liệu) để tạo ra các sản phẩm.			
268	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm đèn lồng, nặn viên phấn.	- Ứng dụng phương pháp dạy học Steam			
275	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	` Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.			
276	4	Trẻ biết làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	Sử dụng các kỹ năng nặn tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét			

277	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục			
284	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		* Hoạt động chơi: ` Góc nghệ thuật: Hát vận động, các bài hát về chủ đề trường mầm non- tết trung thu ` Trò chơi âm nhạc: Bạn nào hát, Nhảy theo nhạc.	
285	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc chủ đề trường mầm non – tết trung thu.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.			
286		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.				
287	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.			
288		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.				
290	3	Trẻ có thể tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	` Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.		* Hoạt động học: Tạo hình - Nặn đồ chơi của bé. - Làm đèn lồng (EDP) * Hoạt động chơi: ` GNT: Xé dán, nặn, vẽ, cắt giấy màu, bìa cattong làm đèn ông sao, đèn lồng... ` Góc HT: Làm album về chủ đề Trường mầm non tết trung thu. ` Chơi ngoài trời: chơi theo ý thích với	
290	4	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	` Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	Tự chọn nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
291	5			Tìm kiếm, lựa chọn các nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý		

				thích.	nguyên vật liệu tự nhiên theo chủ trường mầm non tết trung thu. và gợi ý trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.	
--	--	--	--	--------	---	--

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về trường mầm non. Tranh thơ, giấy vẽ, bút, giấy màu. hồ dán, đất nặn, kéo.
- Suu tầm quần, áo, giày, dép, túi sách cũ các loại khác nhau nhưng còn đẹp. Hạt, hạt các loại và đảm bảo an toàn. - Bộ đồ chơi xây dựng. - Búp bê.
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, mùn cưa.....
- Tranh ảnh ,đồ dùng, đồ chơi chủ đề trường mầm non; xoong, nồi, chảo, thìa bát, đĩa , cốc chén...cho trẻ chơi giờ hoạt động góc

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ treo tranh ảnh về trường mầm non - tết trung thu, trang trí lớp theo chủ đề
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về trường mầm non: Tên cô giáo và các bạn, các cô các bác trong trường mầm non..... Trò chuyện đàm thoại với trẻ về tết trung thu.
- Cùng trẻ khám phá một số trò chơi, bài hát, câu truyện liên quan đến chủ đề.
- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới
- Yêu cầu phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ phế liệu để làm đồ dùng đồ chơi.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Nguyễn Thị Hương

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Thị Hằng